

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18-11-2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quý Hòa;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Diệp Thị Quỳnh N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà **Diệp Thị Quỳnh N** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **A**, huyện **H**, tỉnh **Bình Định** vào ngày 23/10/2023, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn được khoảng một tuần, vợ chồng ông vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ tháng 03 năm 2024, ông và bà **N** ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, gia đình vợ không tôn trọng ông. Sau khi ly thân thì ông và bà **N** ít khi liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không thể hàn gắn được. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Diệp Thị Quỳnh N**.

Về con chung: Ông và bà **Diệp Thị Quỳnh N** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà **Diệp Thị Quỳnh N** không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn bà **Diệp Thị Quỳnh N** trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông **Lê Văn L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **A**, huyện **H**, tỉnh **Bình Định** vào ngày 23/10/2023, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn được khoảng một tuần, vợ chồng bà vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ tháng 03 năm 2024, bà và ông **L** ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Sau khi ly thân thì bà và ông **L** ít khi liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không thể hàn gắn được. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông **Lê Văn L** yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông **Lê Văn L** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông **Lê Văn L** không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện **H**, tỉnh **Bình Định** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông **Lê Văn L** và bà **Diệp Thị Quỳnh N** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông **Lê Văn L** được ly hôn bà **Diệp Thị Quỳnh N**.

Về con chung: Ông **Lê Văn L** và bà **Diệp Thị Quỳnh N** không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông **Lê Văn L** có đơn yêu cầu ly hôn bà **Diệp Thị Quỳnh N**. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà **Diệp Thị Quỳnh N** đăng ký thường trú tại **xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định**. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của ông **Lê Văn L** và bà **Diệp Thị Quỳnh N**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Văn L** và bà **Diệp Thị Quỳnh N** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định** vào ngày 23/10/2023 nên hôn nhân của vợ chồng ông, bà là hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ tháng 03 năm 2024, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Sau khi ly thân thì vợ chồng ông bà ít liên lạc với nhau nên tình cảm ngày càng xa cách, không thể hàn gắn được.

Nay, ông **Lê Văn L** và bà **Diệp Thị Quỳnh N** đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên ông **L**, bà **N** đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông **L**, bà **N** mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn

của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Diệp Thị Quỳnh N không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Diệp Thị Quỳnh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Lê Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Ông Lê Văn L được ly hôn bà Diệp Thị Quỳnh N.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, ông Lê Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004773, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Lưu HSVA, VPTA.

Nguyễn Việt Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

